

Đề bài: Cảm nghĩ về tác phẩm Một người Hà Nội

Bài làm

Nguyễn Khải là một nhà văn trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc. Bước ra từ khói lửa của chiến tranh nên những trải nghiệm thực tế của chiến tranh, cuộc sống nơi chiến trường in đậm trong những trang văn của nhà thơ. Nhưng Nguyễn Khải không chỉ bó hẹp mình trong phạm vi của chiến trường, chiến tranh mà ông rất mực qua tâm đến đời sống chính trị, đời sống của con người sau chiến tranh. Bằng những am hiểu và trải nghiệm thực tiễn, Nguyễn Khải sáng tác ra những tác phẩm mang đậm tính hiện thực mà không kém phần nhân văn. Một trong số những tác phẩm của nhà văn viết về đề tài này mà chúng ta có thể kể đến, đó chính là truyện ngắn "Một người Hà Nội".

Truyện ngắn "Một người Hà Nội" được nhà thơ tự thuật với ngôi thứ nhất, xưng "tôi", vì vậy mà câu chuyện này không chỉ khiến cho người đọc cảm nhận, chiêm nghiệm nội dung của tác phẩm mà trên hết đó chính là tính chân thực trong cảm giác. Người đọc cảm nhận như đây chính là những hồi ức, và truyện ngắn này như cuốn nhật kí về cuộc sống của chính nhà thơ ở một thời kì đặc biệt của đất nước. Trong truyện ngắn, bên cạnh nhân vật cô Hiền là nhân vật trung tâm mà nhà văn trú trọng khắc họa, tái hiện thì ta còn cảm nhận được phần nào chân dung cũng như tính cách con người của nhà thơ Nguyễn Khải.

Ấn tượng đầu tiên về nhà văn, đó chính là con người đã từng đi qua khói lửa của cuộc chiến tranh, từng hết lòng đấu tranh vì đất nước. Vì vậy mà khi miền Bắc được giải phóng, nhà thơ sống trong một thời kì mới thì quan niệm gắn bó với sự nghiệp cách mạng, hết lòng trung thành, phụng sự cho đất nước vẫn hiện hữu, tác động mạnh mẽ đến tính cách của nhà thơ. Vì là một người cách mạng, trung thành với những chủ trương của Đảng nên đối với tư sản, giai cấp mà nhà nước chủ trương xóa bỏ thì nhà văn tỏ ra vô cùng e dè, thận trọng khi tiếp cận, dù đó là những người họ hàng thân thích của mình "...Tình thế là đúng nhưng tôi vẫn lo, thật ra không có gì đáng phải lo, nhưng tôi vẫn nghi ngại gia đình này rất khó gắn bó với chế độ mới, và chế độ mới cũng không tin cậy ở họ được".

Đó là cách đánh giá của nhà văn đối với gia đình cô Hiền, một gia đình có thể xem là có điều kiện, và qua cách sống của cô Hiền thì rất có thể cô là tư sản. Với cách đánh giá này ta có thể thấy nhà văn là người có phẩm chất đáng quý là trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhà nước nhưng cũng là con người sống khá cứng nhắc. Qua lời kể, ta có thể thấy cuộc sống của gia đình nhà văn khá bình dân, gần gũi, không quá coi trọng khuôn phép, nề lối, và theo nhà văn thì ăn cốt là để sống, lấy sức để làm việc. Còn những thứ lễ nghi rườm rà kia là của giai cấp tư sản. Điều này được thể hiện ra trong cách sống tự nhiên, xuống xã của gia đình nhà văn "... gia đình tôi thì ăn uống bình dân hơn, vợ chồng con cái ngồi xúm xít quanh cái mâm nhôm, thức ăn có khi múc ra đĩa, có khi cứ để nguyên trong nồi, nồi lớn đặt giữa mâm, nồi nhỏ đặt cạnh mâm, cứ việc sục muôi vào, sục đũa vào...."hay"... vừa ăn vừa quát con măng cái, nhồm nhoàm hả hê, không cần theo bó một quy tắc nào cả".

Qua lời nói của cô Hiền, ta còn thấy nhà văn sống khá gia trưởng khi mọi việc trong gia đình đều do nhà văn quyết, và nhận xét của cô Hiền thì việc này là

không nên. Tuy tự khắc họa mình với những khiếm khuyết nhưng sau đó ta thấy được sự chân thành của nhà văn, đó là khi nhà văn có cái nhìn, cách đánh giá khác về cô Hiền, sống biết chia sẻ và mở lòng hơn với cô Hiền - người mà trước đó nhà văn rất e dè, thận trọng khi tiếp xúc, vì cho rằng cô là tư sản. Nhân vật trung tâm của truyện ngắn "Một người Hà Nội" là cô Hiền, người mà trong những ấn tượng của nhà văn thì đó là một người tư sản, với khuôn mặt tư sản, cách sống của tư sản. Nhưng trái với vẻ bề ngoài, cô Hiền sống lương thiện như bao người khác, sống dựa vào mình chứ không bóc lột ai cả "... tao không bóc lột ai thì sao coi là tư sản được...".

Cô Hiền sống bằng nghề làm hoa giấy, gia đình cô có thể xem là có điều kiện, mặt khác, cách sống của cô cũng dễ khiến cho người khác hiểu lầm là tư sản. Cô cao ráo trắng, uốn tóc, cổ thì đeo những thứ trang sức như hạt xoàn, bạch kim. Trong hoàn cảnh xây dựng đất nước theo chế độ xã hội chủ nghĩa, thì bên cạnh những mặt tích cực thì vẫn song song tồn tại rất nhiều tiêu cực, hạn chế, và với người vô sản thì cũng bị "dồn ép" và một cái khuôn cứng nhắc "... với người vô sản, ở quá rộng là một cái tội, trong khi cán bộ và gia đình của họ phải ở chen chúc trong những khi nhà tập thể, có khi ở ngay dưới gầm cầu thang của nhà bạn bè", và trong hoàn cảnh ấy thì sống càng khổ càng được đánh giá tích cực, càng nghèo túng thì càng vinh quang, vì chứng tỏ được mình là người vô sản.

Nhưng, cô Hiền không cho đây là phải, cô nhận thức được thời thế, đồng thời cũng nhận thức được những hạn chế của thời đại. Nhưng không vì thế mà cô ép mình sống trong cái khuôn cứng nhắc đó, cô sống theo những gì mình cho là đúng, sống đúng với con người của mình mà không quan tâm đến cách người ta đánh giá mình là tư sản. Chỉ qua cách sống ấy thôi ta cũng cảm nhận ở cô Hiền một phẩm chất đáng quý, đó chính là sự ngay thẳng, chính trực không luồn cúi, không sống theo xu hướng, theo phong trào, sống là cho mình chứ không nhằm mục đích vừa lòng người khác. Và trước những hoài nghi của mọi người, cô mạnh mẽ tuyên bố, việc mình không bị điều tra là tư sản là do "không đủ tiêu chuẩn...".

Cô Hiền còn hiện lên trong ấn tượng của nhà văn, đó là một con người đúng chuẩn Hà Nội, với những phép tắc, lễ nghi dù không quá cứng nhắc làm theo, nhưng với lối sống, nề nếp đã trở thành truyền thống của người dân Hà Nội thì cô nghiêm khắc dạy dỗ, giáo dục. Những đứa trẻ được cô dạy dỗ từ cách ăn, cách uống hay cách xới cơm, lấy rau... những việc rất bình thường nhưng được cô chỉ dạy rất tận tình, bởi cô muốn chúng lớn lên biết tự trọng, và làm người Hà Nội thì những nề nếp này cần được nuôi dưỡng, và phát triển. Vì vậy mà cô Hiền dường như đã trở thành biểu tượng cho con người Hà Nội xưa, chuẩn mực, nề nếp. Và những nề nếp ấy cô không chỉ giữ cho mình mà còn có ý thức nuôi dưỡng ở thế hệ con cháu.

Cô Hiền còn là một người đầy ý thức, trách nhiệm với đất nước, là một người mẹ vĩ đại của những người con anh hùng. Khi người con cả của cô Hiền xung phong đi lính, với tư cách là một người mẹ, cô Hiền dù rất đau lòng nhưng vẫn để con ra đi, đây không chỉ là tôn trọng quyết định của người con, mà hơn tất cả đó chính là ủng hộ con thực hiện trách nhiệm với quê hương, với tổ quốc. Và sự ra đi ấy chính là trách nhiệm, là sự tự trọng của một người công dân:

"Tao đau đớn mà bằng lòng, vì tao không muốn nó sống bám vào sự hi sinh của bạn bè. Nó dám đi cũng là biết tự trọng". Lời nói của cô Hiền dứt khoát nhưng ẩn chứa trong đó lại là sự thương con vô bờ, nhưng cũng vì thương con mà không muốn con sống vô trách nhiệm, không muốn con trở thành kẻ hèn nhát, vô dụng.

Truyện ngắn "một người Hà Nội" đã khám phá thế giới tâm hồn của con người cả ở chiều kích độ sâu và sự tinh tế, qua đó hiện lên hình ảnh thật đẹp về con người Hà Nội, mà trong tác phẩm này được tái hiện trực tiếp qua nhân vật cô Hiền, đó là một con người sống ngay thẳng, yêu nước, trung thành với Đảng nhưng không ồn ào mà thể hiện ra bằng chính những hành động, những lời nói đầy sâu sắc, đó là khi cô ủng hộ hai người con trai của mình đi lính, thực hiện trách nhiệm với tổ Quốc, vì khi ấy cô đã đặt tình cảm với đất nước lên trên tình cảm cá nhân.

Bài văn mẫu số 2:

Một người Hà Nội là truyện ngắn giàu tính triết luận, được sáng tác trong bối cảnh đổi mới văn học sau 1986. Triết luận vốn là một nét trội trong phong cách văn xuôi Nguyễn Khải thuộc giai đoạn sáng tác từ cuối những năm bảy mươi (của thế kỉ XX) trở đi, gắn liền với việc soi xét đối tượng dưới các góc độ văn hoá, lịch sử và triết học.

Trước đó, sáng tác của Nguyễn Khải đầy ắp cảm hứng chính luận, chuyên đề cập các vấn đề thời sự, chính trị của đất nước và thường lấy tiêu chí chính trị, đạo đức cách mạng để bàn luận, đánh giá sự kiện, con người. Rõ ràng, sự chuyển đổi từ cảm hứng chính luận sang cảm hứng triết luận đánh dấu một bước phát triển đáng ghi nhận trong tư duy nghệ thuật của nhà văn. Hứng thú quan sát, thể hiện những vấn đề thế sự, đặc biệt là vấn đề khẳng định bản lĩnh cá nhân của con người giữa một hoàn cảnh sống mà cái "tôi" chưa được nhìn nhận công bằng, thỏa đáng, tất cả đều liên quan tới việc chuyển đổi cảm hứng nói trên. Các sáng tác lúc này vẫn không thiếu tính thời sự, nhưng giá trị của chúng đã vượt ra khỏi cái khung thời sự nhất thời để gây ám ảnh lâu dài. Việc nhà văn có ý thức tô đậm kinh nghiệm, thể nghiệm của cá nhân mình trong việc trình bày mọi vấn đề đã làm cho những trang viết của ông thấm đượm tinh thần đối thoại dân chủ, thoát li dần kiểu áp đặt chân lí một chiều trước đây.

Với một sáng tác mang tính triết luận, việc xếp đặt các nhân vật được miêu tả trong đó vào các phạm trù tốt - xấu, chính diện - phản diện quen thuộc một thời đã trở nên bất cập. Sự đánh giá về nhân vật có thể rất đa chiều. Lời khen hay lời chê của tác giả (thể hiện qua nhân vật kể chuyện xưng "tôi") lúc này cũng chỉ có giá trị tham khảo thuần túy, không hề mang tính chất "chân lí", không phải là kết luận tối hậu. Trong Một người Hà Nội, "tôi" nhìn nhận bà Hiền là "một hạt bụi vàng", đó là quyền của "tôi". Người khác có thể có cách nhìn nhận khác, tất nhiên, không thể không tham khảo cách nhìn có tính chất gợi ý mà "tôi" đưa ra. Nếu không hiểu nguyên tắc đánh giá này, lại lấy cách xây dựng nhân vật trong truyện của Nguyễn Khải ở giai đoạn sáng tác trước làm hệ quy chiếu, độc giả rất dễ có những phán quyết vô lí về tác giả trên các vấn đề quan điểm, lập trường chính trị, hoặc ngược lại, ra sức tán dương nhân vật bà Hiền, gán cho bà những phẩm chất tốt đẹp (theo mong muốn hay tưởng tượng, suy

diễn của chính độc giả) mà bản thân nhân vật "tôi" không nói tới trong câu chuyện của mình.

Nếu căn cứ vào những gì đã được thể hiện trong truyện ngắn, độc giả có thể đặt lại tên tác phẩm Một người Hà Nội thành Nghĩ về một người Hà Nội. Dĩ nhiên, đây là đặt cho mình, nhằm mục đích lĩnh hội đúng tinh thần tác phẩm, cảm nhận đúng ý nghĩa của "thành phần" suy nghĩ trong kết cấu truyện ngắn này. Quả là chuyện kể không có gì thật đặc biệt, nhưng suy nghĩ, đánh giá của nhân vật "tôi" thì lại chứa đựng nhiều điều thú vị. Đặc trưng truyện ngắn Nguyễn Khải vốn là thế: tỉ trọng những lời phân tích, bình luận bao giờ cũng lớn, nhiều khi lấn át cả sự miêu tả, trần thuật khách quan về đối tượng.

Viết Một người Hà Nội, điều cơ bản mà nhà văn hướng đến chưa hẳn là ca ngợi một con người, cho dù người đó đáng ca ngợi bao nhiêu đi chăng nữa. Cảm hứng chính của ông là khám phá bản sắc văn hoá Hà Nội - cái quyết định vận mệnh và vị thế của Hà Nội trong lịch sử, cũng là cái làm nền tảng cho bước phát triển mới của nó trong tương lai. Không phải ngẫu nhiên mà khi ngắm hình ảnh bà Hiền "lau đánh cái bát bày thủy tiên", ông đã có một ghi chú tương tự như là băng quor: "nếu là một thiếu nữ thì phải hơn"[1], rồi cảm thán: "thấy Tết quá, Hà Nội quá, muốn ở thêm ít ngày ăn lại một cái Tết Hà Nội". Cũng hoàn toàn hợp lô gích việc nhà văn đã kết lại truyện ngắn như thế này: "Một người như cô phải chết đi thật tiếc, lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống chìm sâu vào lớp đất cổ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kỳ chói sáng những ánh vàng!". Lô gích thì lô gích nhưng vẫn lạ. Ai đã từng quen với giọng văn tinh sắc, tinh táo, thậm chí là "lộc lõi" của Nguyễn Khải, hẳn phải ngỡ ngàng trước cái giọng "bốc" lên khá đột ngột mà nhà văn biểu lộ ở đây. Một chút giỡn đùa với chính văn mình hay niềm xúc động tận đáy tâm can cứ bật ra không nén được? Trả lời quyết hẳn theo bề nào cũng khó, nhưng điều có thể khẳng định chắc chắn là: Nguyễn Khải thật sự yêu quý Hà Nội, có những suy nghĩ thâm trầm về "đất kinh kì" và tha thiết được thấy một Hà Nội hiện đại, đẹp, sang, xứng với bề dày văn hoá truyền thống của nó.

Hình tượng bà Hiền được xây dựng lên như để chứng minh có một tinh thần Hà Nội, một linh hồn Hà Nội thực sự đã và đang tồn tại, để lại dấu ấn đậm nét trong những người con của nó. Bà Hiền không phải là một "tấm gương" kiểu mẫu hiểu theo nghĩa thông thường để các tổ chức xã hội nêu lên cho mọi người học tập, theo cách người ta vẫn thường làm nhằm mục đích tuyên truyền, vận động. Bà chỉ là người dân bình thường, dù xuất thân là con nhà "tư sản", dù đã có một thời "vang bóng" (mà thực ra, "tư sản" thì cũng có thể là người dân bình thường được chứ!). Tác giả (và người kể chuyện) hiểu vậy nên chọn cách giới thiệu, chuyện trò về bà thật dung dị. Bà là một người bà con xa, người di họ của "tôi", thế thôi! Mọi việc bà làm đều tự nhiên, như cuộc sống hàng ngày, chẳng gây chấn động gì tới xung quanh cả. Ấy vậy, ai dám bảo chất Hà Nội ở bà không đậm đặc? Và lại, muốn khám phá bề sâu văn hoá của một vùng đất, tuyệt đối không được bỏ qua những điều tưởng là nhỏ nhất. Nhiều khi chính chúng lại cung cấp cứ liệu thuyết minh về vấn đề có sức nặng hơn hẳn những chuyện to tát. Dõi theo mạch kể của nhân vật "tôi", người đọc thấy quả không có gì đáng gọi là "sự kiện" việc bà Hiền lấy chồng, quản lí gia đình, sinh con,

dạy con, cho con đi bộ đội, tiếp khách, bài trí nơi ở, duy trì nếp sinh hoạt riêng,...

Một câu bình phẩm của "tôi", rằng, việc bà lấy ai không lấy, lại lấy một ông giáo cấp tiểu học hiền lành chăm chỉ làm chồng đã "khiến cả Hà Nội phải kinh ngạc", phần nhiều chỉ là một cách nói ngoa ngôn khá đặc thù của văn chương. Nếu quả người ta có kinh ngạc, thì đó là sự kinh ngạc trước một chuyện không ngờ lại xảy ra bình thường (thậm chí là tầm thường) quá như thế. Tuy vậy, nếu bình tâm suy xét, ta lại thấy trong tất cả những cái bình thường kia lại chứa đựng một triết lí sống đáng vị nể, vừa thể hiện bản lĩnh cá nhân một con người, vừa bộc lộ kiểu ứng xử đặc trưng của đất kinh kì. Bà Hiền biết rõ mình là ai (câu tuyên bố "thẳng thừng" của bà đối với nhân vật "tôi" đã chứng thực điều đó: "Một đời tao chưa từng bị ai cảm dỗ, kể cả chế độ"), và cũng tương tự thế, bà hiểu sâu xa mình là người Hà Nội. Sau năm 1954, gia đình bà chẳng di cư vào Nam vì "không thể rời xa Hà Nội". Đây không đơn giản chỉ là một biểu hiện của tình yêu đối với nơi đã sinh ra và nuôi dưỡng mình, mà còn là một biểu hiện của niềm tin vào thể tồn tại bền vững của mảnh đất đã trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, có văn hóa riêng đã thấm vào máu thịt cư dân nơi này.

Bà Hiền có thể không nghĩ một cách rành rọt như vậy, nhưng tác giả và nhân vật "tôi" - một sự hoá thân của ông - thì ý thức về điều này quá sâu sắc. Nhân vật "tôi" cũng khó lòng quên lời bà Hiền răn lũ con của anh: "Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng, nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng". Hoá ra vậy, làm người Hà Nội vừa là một vinh dự, vừa là một trách nhiệm. Bà Hiền hẳn là luôn đau đầu về vấn đề này, chẳng thế mà dù đã ngoài bảy mươi, bà vẫn đề lộ tâm sự đó của mình khi hỏi người cháu ("tôi") vừa mới từ thành phố Hồ Chí Minh ra thăm: "Anh ra Hà Nội lần này thấy phố xá thế nào, dân tình thế nào?" Ngõ đó chỉ là một câu hỏi xã giao thông thường mà thực chất lại gửi gắm bao nỗi niềm, bao pháp phông và hi vọng về tương lai của Hà Nội.

Những điều vừa nói trên chứng minh sự gắn bó làm một, rất máu thịt, giữa bà Hiền và Hà Nội. Nhưng cốt lõi ứng xử của người Hà Nội được thể hiện qua bà Hiền là cái gì? Khi kể về bà, nhân vật "tôi" rất hay nói đến chữ tính: "tính thế là đúng", "Mọi sự mọi việc đều được các bà tính trước cả. Và luôn tính đúng...", "đã tính là làm", "Cô tôi tính toán việc nhà việc nước đại khái là như thế", "cô muốn mở rộng sự tính toán...". Dĩ nhiên, đã "tính đúng" thì người đó là người khôn ("cô khôn hơn các bà bạn của cô"), người "có đầu óc rất thực tế", biết thích ứng. Với người "khôn", mọi điều khó mấy xem ra cũng có thể thu xếp được một cách khá nhẹ nhàng: là "tư sản" mà khi ở với chính quyền mới, gia đình bà Hiền không bị hề hấn gì, bà lại có khả năng nuôi cả gia đình đủ ăn mà không phải dính dáng gì tới hai chữ "bóc lột"... Bà Hiền có thể "cười rất tươi" - một kiểu cười quá đời tự tin - khi ông cháu thóc mách: "Tại sao cô không phải học tập cải tạo, cô giấu cũng tài nhỉ?" Nói ra toàn những chuyện như thế về bà Hiền, phải chăng tác giả muốn kết luận rằng cái "bản sắc" của người Hà Nội là tính và khôn? Sự thực hoàn toàn không phải thế. Đằng sau mỗi câu chuyện kể về bà Hiền, tác giả luôn luôn cho ta thấy sự tồn tại của một bản lĩnh sống vững vàng, một khả năng tự ý thức rất cao, một lòng tự trọng không thể nghi ngờ.

Tự trọng ở đây gắn liền với việc không để mình rơi vào tình trạng nhục nhã, sống giữ được cốt cách và đặc biệt là không quên trách nhiệm với cộng đồng (một tinh thần trách nhiệm không cần tuyên bố ồn ào, bốc đồng, hời hợt). Những lời thổ lộ của bà Hiền xung quanh việc bằng lòng cho hai đứa con đi bộ đội thể hiện rõ điều này: "Tao đau đớn mà bằng lòng, vì tao không muốn nó sống bám vào sự hi sinh của bạn bè. Nó dám đi cũng là biết tự trọng", "Tao không khuyến khích, cũng không ngăn cản, ngăn cản tức là bảo nó tìm đường sống để các bạn nó phải chết, cũng là một cách giết chết nó", "Tao cũng muốn được sống bình đẳng với các bà mẹ khác, hoặc sống cả, hoặc chết cả, vui vẻ có hay hóm gì"... Không phải không có những ngộ nhận về tính cách người Hà Nội. Trong truyện, tác giả đã khéo tạo ra một tình huống để làm rõ vấn đề này. Trong khi nhân vật "tôi", giữa một bữa tiệc, đã "nói hơi nhiều" những ý chê trách Hà Nội trong sự so sánh nó với những vùng miền khác, thì nhân vật Dũng, con bà Hiền, mới từ chiến trường miền Nam trở về, đã kể cho mọi người nghe về phản ứng tâm lý của một người mẹ Hà Nội có con hi sinh: "Bà níu chặt lấy một cánh tay của cháu, người bà run bần bật nhưng không khóc, và bà nói run rẩy: "Nín đi con, nín đi Dũng! Cô đã biết cả. Cô biết từ mấy tháng nay rồi". Đúng là một sự đối trọng. Câu chuyện của Dũng tự nó nói lên bao điều!

Ta đã phân tích khả năng tính của bà Hiền, một người Hà Nội. Tính không phải bao giờ cũng gắn với thói thực dụng. Nhiều khi, nó là đòi hỏi bắt buộc của một cách tồn tại giữa thời cuộc có nhiều thay đổi, xáo trộn khó lường. Bà Hiền quá nhạy cảm về vấn đề này. Bà có chính kiến, chủ kiến riêng về nhiều chuyện "vĩ mô" của nhà nước, chế độ. Khi đứa cháu nói: "Nước được độc lập vui quá cô nhỉ?", bà đã trả lời: "Vui hơi nhiều, nói cũng hơi nhiều, phải nghĩ đến làm ăn chứ?". Theo bà "Chính phủ can thiệp vào nhiều việc của dân quá, nào phải tập thể dục mỗi sáng, phải sinh hoạt văn nghệ mỗi tối, vợ chồng phải sống ra sao, trai gái phải yêu nhau như thế nào, thậm chí cả tiền công xá cho kẻ ăn người ở...". Bà cũng nhận ra có cái gì đó không phù hợp trong cách nghĩ "không thích cá nhân làm giàu": "Chú tuy chưa già nhưng đánh để ngồi chơi, các em sẽ đi làm cán bộ, tao sẽ phải nuôi một lũ ăn bám, dù họ có đủ tài để không phải sống ăn bám". Đặc biệt, bà có một quan điểm hết sức khác thường: "Xã hội lúc nào cũng phải có một giai tầng thượng lưu của nó để làm chuẩn cho mọi giá trị...". Chưa hết, bà còn phát biểu về cái huyền vi của sự sống mà càng ngày ta càng phải thừa nhận: "Thiên địa tuần hoàn, cái vào ra của tạo vật không thể lường trước được".

Như vậy, trong cái tính của bà Hiền có chứa đựng một "tầm nhìn xa" đáng để cho nhân vật "tôi" phải thốt lên khâm phục: "Bà vẫn giỏi quá, bà khiêm tốn và rộng lượng quá. Một người như cô phải chết đi thật tiếc...". Chính tầm nhìn xa có ở bà Hiền, rộng ra là có ở nền văn hoá của đất kinh kỳ đã tạo nên cái mà trên kia ta đã gọi là thể tồn tại uyển chuyển và ngoan cường của Hà Nội, vượt lên trên mọi ba động của đời sống chính trị. Chi tiết bà Hiền kể cho nhân vật "tôi" nghe về sự hồi sinh sau cơn bão của cây si cổ thụ ở đền Ngọc Sơn mang ngụ ý triết lý sâu sắc. Các nhân vật trong truyện dường như chỉ "luận" về sự kiện này xoay quanh sự tiếp nối của nhiều thế hệ người Hà Nội. Kì thực, ý nghĩa của nó trong cấu trúc chính thể của tác phẩm còn lớn hơn thế. Cũng cần lưu ý: nhiều quan điểm được nói ra từ miệng bà Hiền cũng là cái mà nhân vật "tôi" và tác

giả tỏ ra tâm đắc. Lời trần thuật khách quan về đối tượng đã quyện chặt với lời phân tích mang theo cách đánh giá riêng của người viết. Đây quả là một nét đặc sắc của văn Nguyễn Khải - một nhà văn vẫn được nhiều người viết khác cùng thế hệ bái phục về "năng khiếu" có thể gài lồng được vào sáng tác của mình những tư tưởng riêng đầy táo bạo, không dễ phát ngôn, về đời sống.

Nói về "dân" Hà Nội, người ở nhiều vùng miền khác vẫn thường thừa nhận thanh lịch là đặc điểm nổi bật. Vậy, ở một người khôn ngoan, giỏi tính toán như bà Hiền, nét thanh lịch ấy có tồn tại không và nếu có thì nó được biểu hiện như thế nào? Thực ra, không hề có sự đối chọi nào giữa các phẩm chất ấy trong con người bà Hiền cả. Đừng làm về kiểu xung hô bồ bã của bà đối với con cháu (vốn nó biểu hiện rõ tư cách của con người quyết đoán, ý thức mình là "nội tướng" trong gia đình), mà hãy nhìn vào thực chất của vấn đề, biểu hiện qua thái độ chu tất trong nét ăn, nét mặc, trong cử chỉ lau đánh cái bát đựng hoa thủy tiên, trong việc duy trì một cách "bướng bỉnh" cái nề nếp sinh hoạt xa lông một thời vẫn thường bị định kiến là "tư sản". Không, trong ngày thường, một người như bà Hiền đã hoà nhập rất tốt vào cuộc sống chung, cũng "áo bông ngắn, quần thâm, đi dép hoặc đi guốc, vuông khăn len tơ tóp buộc quanh cổ hay bịt đầu".

Nhưng bà, cũng như các bạn của mình, không vì vậy mà không được quyền sống cho mình. Họ, lúc cần, đã biết rũ bỏ "đồng phục" để hóa thân thành những con người khác, đáng để cho những kẻ yêu cái đẹp ngắm nhìn: "bà chủ xuất hiện trước như diễn viên trên sân khấu, rồi một loạt bảy tám bà tóc đã bạc hoặc nửa xanh nửa bạc, áo nhung, áo dạ, đeo ngọc đeo dây đi lại uyển chuyển". Tất cả những điều đó cũng là biểu hiện cụ thể của bản lĩnh sống - một vấn đề hết sức nghiêm túc cần được nhìn nhận thấu đáo trong hoàn cảnh sống của đất nước, của thời đại bây giờ.

Nhìn chung, bà Hiền đúng là một người Hà Nội, dù bà không thuộc "típ" điển hình quen thuộc mà văn học cách mạng một thời ưa xây dựng trong cảm hứng ngợi ca. Dĩ nhiên, bà cũng đã dành được sự ngợi ca, quý trọng rất mực của nhân vật "tôi", của tác giả, nhưng đây là sự ngợi ca, quý trọng xuất phát từ một tiêu chí đánh giá khác với trước. Cái lõi của tiêu chí đó chính là sự khẳng định bản lĩnh cá nhân của con người trong đời sống - điều sẽ khiến cho con người trong khi biết thích ứng với thời đại thì vẫn đóng góp được nhiều cho việc cải biến, cải tạo môi trường tồn tại của mình theo hướng tích cực.

Viết về một mẫu người như bà Hiền, văn Nguyễn Khải trở nên khoáng hoạt hơn bao giờ hết. Hoàn toàn có thể nói bà Hiền chính là nhân vật lí tưởng (không nhất thiết phải là nhân vật anh hùng, nhân vật phi thường) của sáng tác Nguyễn Khải giai đoạn từ khoảng 1978 trở đi (theo sự tự phân chia của chính nhà văn). Qua bà cũng như qua các nhân vật khác thuộc loại này, nhà văn đã thực sự có đóng góp cho việc dân chủ hoá hoạt động sáng tác văn học nước nhà. Các thước đo về con người, cuộc sống trở nên đa dạng hơn, và chính điều đó đã kích thích tinh thần đối thoại ở độc giả. Thì đó, nhân vật "tôi" trong tác phẩm đâu có được xây dựng như một con người nắm giữ chân lí, có quyền đưa ra lời phán quyết sau cùng về mọi sự. Anh ta đã từng hiện lên như một kẻ khôn ranh, ứng xử thiếu đàng hoàng với người cô "tư sản" (không ghi tên bà Hiền trong lí lịch cán bộ), một kẻ tự thị vô lối khi đưa ra những lời nhận xét hấp tấp về Hà

Nội trong một bữa tiệc. Anh ta cũng có thể sai, cũng phải chịu lời phản biện từ chính thực tế cuộc sống. Biết nghĩ về sự "nín lặng" (không đồng nghĩa với sự chấp thuận) của người khác thì cũng đồng nghĩa với việc tự mình biết sẵn sàng nín lặng khi những "ý thức" khác cất lời. Sự hấp dẫn của văn của Nguyễn Khải ở giai đoạn sáng tác thứ hai chính được đưa tới từ đặc điểm giàu tính đối thoại dân chủ này.

Dù không có ý áp đặt cho ai về cách đánh giá một con người, cụ thể ở đây là bà Hiền, Nguyễn Khải, thông qua nhân vật "tôi", vẫn có khả năng tạo được sự tán đồng của người đọc khi ông đưa ra nhận xét: bà Hiền chính là một người Hà Nội, tuy chỉ là hạt bụi nhưng đó lại là hạt bụi vàng của đất kinh kì.